

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

**1.1. Tên học phần:** Anh Văn 2                      Tên tiếng Anh: English 2

- Mã học phần:    Số tín chỉ:    2 tín chỉ
- Áp dụng cho ngành đào tạo:    Tài chính – Ngân hàng
- Bậc đào tạo: Cao học                      Hình thức đào tạo:                      Chính qui
- Yêu cầu của học phần: bắt buộc

### **1.2. Giảng viên/Khoa phụ trách học phần:**

- Giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Hoàng Quế                      Học vị: TS
- Khoa phụ trách học phần: Khoa Ngoại Ngữ

### **1.3. Mô tả học phần:**

- Mô tả học phần: Học phần trang bị cho người học các thuật ngữ, vốn từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong lĩnh vực nghiệp vụ và hoạt động ngân hàng, hỗ trợ việc học tập và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- + Nghe giảng lý thuyết:    9 tiết
- + Làm bài tập trên lớp:    27 tiết
- + Thảo luận:
- + Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*):
- + Hoạt động theo nhóm:
- + Tự học:    72 tiết

### **1.4. Các điều kiện tham gia học phần:**

- Các học phần tiên quyết: Không

- Các học phần học trước: Không
- Các học phần học song hành: Không
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

## 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

### 2.1. Mục tiêu đào tạo chung

Học phần được xây dựng nhằm mục tiêu cung cấp vốn từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành tài chính ngân hàng, ôn luyện kiến thức ngữ pháp, rèn luyện và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ thông qua các tình huống giao tiếp, giúp hình thành phản xạ giao tiếp bằng tiếng Anh sử dụng trong lĩnh vực Ngân hàng ở cấp độ nâng cao, hỗ trợ việc học tập và nghiên cứu tài liệu khoa học chuyên ngành bằng tiếng Anh.

### 2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể

#### **Kiến thức:**

- Nắm vững hệ thống thuật ngữ tiếng Anh dùng trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng
- Phát triển vốn từ vựng sử dụng trong lĩnh vực chuyên ngành
- Ôn luyện các chủ điểm ngữ pháp

#### **Kỹ năng:**

- Phát triển và nâng cao kỹ năng ngôn ngữ giao tiếp bằng tiếng Anh sử dụng trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, đặc biệt chú trọng rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các bài text tiếng Anh về các chủ đề liên quan đến tài chính và ngân hàng để có thể tham khảo tài liệu bằng tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên ngành này.
- Phát triển kỹ năng phân tích vấn đề & giải quyết tình huống (Case study).
- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm (teamwork)
- Phát triển kỹ năng giao tiếp (communication) và thuyết trình (presentation)

**Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** độc lập; tự tin trong môi trường làm việc; nhiệt tình với công việc; sẵn sàng ra quyết định; thích ứng với sự thay đổi; hiểu rõ năng lực, phẩm chất, kiến thức chuyên môn của bản thân và người khác; tìm hiểu cái mới và học tập suốt đời.

### **Học phần tập trung trang bị kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ trong các chủ đề:**

#### **Chủ đề 1: Personal banking**

Giới thiệu về nghiệp vụ ngân hàng cá nhân: Tài khoản vãng lai (thanh toán), tài khoản tiết kiệm/ký gửi; thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ; chuyển khoản ngân hàng, lệnh chi thường kỳ, lệnh ghi nợ ...; Các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng: thấu chi, các khoản cho vay có thể chấp, ngân phiếu lữ hành; Giao dịch ngân hàng điện tử.

## **Chủ đề 2: Commercial and retail banking**

Giới thiệu về ngân hàng thương mại và bán lẻ, cung ứng tín dụng, tỉ lệ dự trữ bắt buộc; các khoản cho vay và những rủi ro; cân đối giữa tính thanh khoản và những thời điểm đáo hạn khác nhau, cân đối lợi suất và rủi ro.

## **Chủ đề 3: Financial institutions**

Giới thiệu về các loại định chế tài chính như ngân hàng bán lẻ, ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư, công ty bảo hiểm, quỹ tiết kiệm nhà ở; Việc bãi bỏ bớt quy định trong những năm 1980 và 1990; và các ngân hàng chuyên doanh.

## **Chủ đề 4: Investment banking**

Giới thiệu về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư với các chức năng chính như huy động vốn cho các công ty và chính phủ bằng cách phát hành các giấy tờ có bảo chứng như cổ phiếu, trái phiếu; bảo lãnh phát hành; môi giới và giao dịch chứng khoán; đại diện cho các công ty trong các thương vụ sáp nhập và mua lại; và chức năng tư vấn và nghiên cứu.

## **Chủ đề 5: Central banking**

Giới thiệu về nghiệp vụ ngân hàng trung ương với các chức năng chính như cung cấp dịch vụ tài chính cho chính phủ và cho hệ thống nghiệp vụ ngân hàng; chịu trách nhiệm về chính sách tiền tệ; giám sát và điều tiết hệ thống ngân hàng và toàn bộ lĩnh vực tài chính; in và phát hành tiền tệ; quy định tỷ lệ dự trữ bắt buộc cho các NHTM; quản lý các khoản dự trữ vàng và ngoại tệ và can thiệp vào tỉ giá hối đoái.

## **Chủ đề 6: Interest rates**

Giới thiệu về lãi suất và chính sách tiền tệ và các loại lãi suất khác nhau: chiết khấu, cơ bản, thả nổi ...

## **Chủ đề 7: Money markets**

Giới thiệu về các thị trường tiền tệ dành cho các khoản vay hay đầu tư vốn ngắn hạn; các công cụ thị trường tiền tệ thông thường như trái phiếu kho bạc, kỳ phiếu công ty (thương phiếu), chứng chỉ tiền gửi; hợp đồng mua lại (Repo).

## **Chủ đề 8: Islamic banking**

Giới thiệu về nghiệp vụ ngân hàng Hồi giáo với đặc điểm là hoạt động trên cơ sở chia sẻ lãi lỗ, không thu lãi từ người vay và không trả lãi cho người gửi tiền; các loại tài khoản và các khoản cho vay ngắn hạn hay cho thuê.

## **Chủ đề 9: Money supply and control**

Giới thiệu về cung tiền và kiểm soát tiền tệ bao gồm đo lường tiền tệ; thay đổi lượng cung tiền và lý thuyết tiền tệ.

### Chủ đề 10: Exchange rates

Giới thiệu các khái niệm về tỷ giá hối đoái: tại sao tỷ giá thay đổi, ngang giá sức mua là gì, tỷ giá thay đổi là do sức mua ngang giá hay do đầu cơ tiền tệ; tỷ giá cố định và tỷ giá thả nổi, sự can thiệp của chính phủ vào các thị trường ngoại hối.

### Chủ đề 11: Further reading on Shadow Banking (Bài đọc thêm)

Giới thiệu tổng quát về hệ thống Ngân hàng Ngầm (Bóng tối/Song hành): Tất cả các trung gian tài chính thực hiện những hoạt động giống như ngân hàng truyền thống nhưng không bị quy định như ngân hàng truyền thống.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

### a. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	K s1	Nắm được những kiến thức cơ bản bằng tiếng Anh về lĩnh vực ngân hàng	Có kiến thức ngôn ngữ sử dụng trong chuyên ngành ở cấp độ nâng cao
	K s2	Lĩnh hội được từ vựng, thành ngữ được sử dụng trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng: vốn, cổ phiếu, hợp đồng, quỹ đầu tư...	
Kỹ năng	S s1	Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành và trau dồi thêm về các kỹ năng trong các hoạt động tài chính - ngân hàng	Có kỹ năng giao tiếp ngôn ngữ trong lĩnh vực chuyên ngành ở cấp độ nâng cao
	S s2	Rèn luyện kỹ năng phản xạ ngôn ngữ giao tiếp trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng thông qua các hoạt động giao tiếp	
	S s3	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, phân tích vấn đề...	
Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	A s1	Thể hiện thái độ ham học hỏi, trau dồi thêm kiến thức chuyên ngành thương mại, đặc biệt trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính	Có năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong học tập, nghiên cứu và thực hành ngôn ngữ trong lĩnh vực chuyên ngành, định hướng phát triển bản thân và tự đánh giá kết quả hoạt động tự học.
	A s2	Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc trên lớp, tham gia tích cực trong các buổi thảo luận, tự học	

### b. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học
----	----------	----------------------

		<b>Kiến thức</b>	<b>Kỹ năng</b>	<b>Thái độ</b>
1	<b>Chủ đề 1: Personal banking</b>	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
2	<b>Chủ đề 2: Commercial and retail banking</b>	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
3	<b>Chủ đề 3: Financial institutions</b>	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
4	<b>Chủ đề 4: Investment banking</b>	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
5	<b>Chủ đề 5: Central banking</b>	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
6	<b>Chủ đề 6: Interest rates</b>	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
7	<b>Chủ đề 7: Money markets</b>	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
8	<b>Chủ đề 8: Islamic banking</b>	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
9	<b>Chủ đề 9: Money supply and control</b>	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
10	<b>Chủ đề 10: Exchange rates</b>	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3
11	<b>Chủ đề 11: Further reading on Shadow Banking (Bài đọc thêm)</b>	K s1 K s2	S s1 S s2 S s3	A s1 A s2 A s3

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

THỜI GIAN	NỘI DUNG	Hình thức tổ chức dạy – học			Tự nghiên cứu	Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu học viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		Giờ lên lớp						
		Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thuyết trình				
Buổi học 1	<b>An Overview of Banks and the Financial-Services Sector</b> <b>Personal banking</b> A. Current accounts B. Banking products & services C. E-banking	1	3		8	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập	McGraw Hill/Irwin (2008). <i>Bank management and Financial Services</i> Julie Pratten (2008). <i>Banking English</i> , Delta Publishing, England	
Buổi học 2	<b>Commercial &amp; Retail banking</b> A. Commercial and retail banks B. Credit C. Loans and risks <b>Financial institutions</b> A. Types of financial institutions B. Deregulation C. Specialized banks	1	3		8	Thuyết giảng Thảo luận Bài tập	McGraw Hill/Irwin (2008). <i>Bank management and Financial Services</i> Julie Pratten (2008). <i>Banking English</i> , Delta Publishing, England	
	<b>Investment banking</b> A. Raising capital B. Mergers and acquisitions C. Consulting and research	1	3		8	-Thuyết giảng Thảo luận,	McGraw Hill/Irwin (2008). <i>Bank management and Financial Services</i>	

Buổi học 3	<b>Central banking</b> A. The functions of central banks B. The central bank & the commercial banks C. Central banks and exchange rates					bài tập	Julie Pratten (2008). <i>Banking English</i> , Delta Publishing, England	
Buổi học 4	<b>Islamic banking</b> A. Interest-free banking B. Types of accounts C. Leasing& short-term loans	1	3		8	-Thuyết giảng Thảo luận, bài tập	McGraw Hill/Irwin (2008). <i>Bank management and Financial Services</i> Julie Pratten (2008). <i>Banking English</i> , Delta Publishing, England	
Buổi học 5	<b>Interest rates</b> A. Interest rate and monetary policy B. Different interest rates	1	3		8	-Thuyết giảng Thảo luận, bài tập	McGraw Hill/Irwin (2008). <i>Bank management and Financial Services</i> Julie Pratten (2008). <i>Banking English</i> , Delta Publishing, England	
Buổi học 6	<b>Money markets</b> A. The money markets B. Common money market instruments C. Repos	1		3	8	Thuyết giảng Thảo luận, bài tập	McGraw Hill/Irwin (2008). <i>Bank management and Financial Services</i> Julie Pratten (2008). <i>Banking English</i> , Delta Publishing, England	
Buổi học 7	<b>Money supply and control</b> A. Measuring money B. Changing the money supply C. Monetarism	1	3		8	Thuyết giảng Thảo luận, bài tập	McGraw Hill/Irwin (2008). <i>Bank management and Financial Services</i> Julie Pratten (2008). <i>Banking English</i> , Delta Publishing, England	
Buổi học 8	<b>Exchange rates</b> A. Why exchange rates change B. Fixed and floating rates C. Government intervention	1	3		8	Thuyết giảng Thảo luận, bài tập	McGraw Hill/Irwin (2008). <i>Bank management and Financial Services</i> Julie Pratten (2008). <i>Banking English</i> , Delta Publishing, England	
Buổi	<b>Shadow banking (Further reading)</b>	1	3		8	Thuyết giảng	<a href="http://www.economictimes.com">www.economictimes.com</a>	

học 9	<b>Revision &amp; Final test (as mid-term)</b>					Thảo luận, bài tập		
	<b>Tổng cộng</b>	9	27		72			



## 5. TÀI LIỆU PHỤC VỤ MÔN HỌC

### 1.1. Tài liệu chính:

- Ian MacKenzie (2006). *Professional English in Use – Finance (PEIU-F)*, Cambridge University Press.
- Musgrave, R. A. (1959). *The Theory of Public Finance*, New York, McGraw-Hill.

### 1.2. Tài liệu tham khảo

- WORLD BANK (2005). *Public Financial Management: Performance Measurement Framework*. Washington DC, World Bank.
- International Monetary Fund. (2005). *Budget System Reform in Emerging Economies: The Challenge and the Reform Agenda*.
- Stephen A. Ross, Randolph W. Westerfield, Jeffrey Jaffe, “*Corporate Finance*”, 9<sup>th</sup> edition, McGrawHill International Edition (RWJ1).
- Ian MacKenzie (1995) “*Financial English*”, Thomson&Heinle.
- Ian Mackenzie (2010) “*English for the Financial Sector*”, Cambridge University Press.
- Julie Pratten (2008). *Banking English*, Delta Publishing, England.

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng, %	Đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần
Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 30%)	Tính chuyên cần	5%	As1, As2, As3
	Thái độ chủ động, tích cực trong học tập	5%	As1, As2, As3
	Bài tập cá nhân	20%	Ks1, Ks2 Ss1, Ss2, Ss3 As1, As2, As3
Thảo luận nhóm (tỷ trọng 20%)	Nhóm 5-7 học viên cùng thực hiện một thảo luận nhóm trên lớp	20%	Ks1, Ks2 Ss1, Ss2, Ss3 As1, As2, As3
Thi kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)	Lý thuyết	50%	Ks1, Ks2 Ss1, Ss2, Ss3 As1, As2, As3
<b>Tổng cộng</b>		100%	

Ban Giám hiệu

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

TS Nguyễn Ngọc Trân Châu

